

Số: 36/2025/QĐST-HNGĐ

Hưng Yên, ngày 19 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 39/2025/TLST-HNGĐ ngày 21/7/2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1984; HKTT: đội A, thôn A, phường P, tỉnh Hưng Yên. Nơi ở hiện tại: đội 13, khu phố X, phường S, tỉnh Hưng Yên;

2. *Bị đơn*: Anh Mai Xuân H, sinh năm 1983; Địa chỉ: đội A, thôn A, phường P, tỉnh Hưng Yên.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Cháu Mai Đức M, sinh ngày 13/3/2010.

Đại diện theo pháp luật của cháu M là anh H, chị O - là bố mẹ đẻ.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212 và 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 73, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim O và anh Mai Xuân H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Kim O và anh Mai Xuân H thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: chị Nguyễn Thị Kim O và anh Mai Xuân H có 01 con chung là Mai Đức M, sinh ngày 13/3/2010. Ly hôn, chị O và anh H thỏa thuận: Giao cháu Mai Đức M cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, chị O không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh H.

Chị Nguyễn Thị Kim O có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, chị O, anh H hoặc các cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. *Về tài sản chung, công sức, công nợ*: không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Kim O tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ với số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị O đã nộp theo Biên lai thu số 0004151 ngày 17/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên, chị O đã nộp đủ tiền án phí; hoàn trả chị O 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh Hưng Yên;*
- *VKSND KV1-Hưng Yên;*
- *UBND phường Phố Hiến*
(GCNKH số 74 ngày 23/9/2009
do UBND xã Liên Phương cấp);
- *THADS tỉnh Hưng Yên;*
 - *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

ĐÀO THÚY HÀ